CANTHOWASSCO	CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ	Mã số:BM.PTNQT.05.01
		Lần ban hành: 04
	PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH NƯỚC SẠCH	Hiệu lực: 21/7/2025
		Trang: 1/2

- *Tên khách hàng/Cty:* Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ.	- *Số:* 37/BV
- *Địa chỉ:* số 2A, Nguyễn Trãi, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.	
- *Tên mẫu:* Nước sạch.	- *Mã số mẫu:* NS.BV.211026.01
- *Địa điểm lấy mẫu:* Nhà máy nước Bông Vang.	
- *Tình trạng mẫu:* Nước trong, chứa trong chai nhựa 500ml.	
- *Ngày lấy mẫu/nhận mẫu:* 21/10/2026	- *Ngày trả kết quả:* 30/10/2026

Stt	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Phương pháp thử	Tham chiếu QCVN 01-1:2024/BYT	Kết quả
1	Độ màu	mg/l Pt-Co	PTNHD05.06 (tham khảo HACH Method 8025) (*)	15	7,3
2	pH	-	PTNHD05.01 (tham khảo TCVN 6492:2011) (*)	6,0 - 8,5	7,01
3	Độ đục	NTU	PTNHD05.02 (tham khảo TCVN 12402-1:2020) (*)	2	0,632
4	Mùi vị	-	Cảm quan	Không mùi và vị lạ	Không
5	Clo dư	mg/l	Test nhanh tại hiện trường	0,2 - 1	0,92
6	Coliforms	CFU/100ml	ISO 9308-1:2014 (E) (**)	<1	<1
7	E.coli hoặc Coliform chịu nhiệt	CFU/100ml	ISO 9308-1:2014 (E)(**)	<1	<1
8	Chỉ số Permanganat	mg/l	PTNHD05.05 (tham khảo TCVN 6186:1996) (*)	2	0,46
9	Arsennic (As)	mg/l	TCVN 6626:2000 (**)	0,01	KPH
10	Amoni (NH_3 và NH^{4+} tính theo N)	mg/l	HACH Method 8155	1	0,03
11	Sắt tổng (Fe)	mg/l	PTNHD05.07 (tham khảo HACH Method 8008) (*)	0,3	-
12	Sunfat (SO_4^{2-})	mg/l	PTNHD05.09 (tham khảo HACH Method 8051) (*)	250	-
13	Mangan (Mn)	mg/l	PTNHD05.08 (tham khảo HACH Method 8149) (*)	0,1	-
14	Clorua (Cl^-)	mg/l	PTNHD05.03 (tham khảo TCVN 6194:1996) (*)	250	-
15	Độ cứng	mg/l	PTNHD05.04 (tham khảo SMEWW 2340C:2023) (*)	300	-

Ghi chú: - (*) Các phương pháp được công nhận ISO 17025:2017 - VLAT 1.0131 AOSC;
- (**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ, mã số mẫu: 03607.26;
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.
- (-) không thực hiện.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Huỳnh Thiện Đỉnh

PHÒNG QLCL&MT

Phạm Hữu Việt

CANTHOWASSCO	CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ	Mã số:BM.PTNQT.05.01
		Lần ban hành: 04
	PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH NƯỚC SẠCH	Hiệu lực: 21/7/2025
		Trang: 1/2

- *Tên khách hàng/Cty:* Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ.	- *Số:* 38/BV
- *Địa chỉ:* số 2A, Nguyễn Trãi, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.	
- *Tên mẫu:* Nước sạch.	- *Mã số mẫu:* NS.BV.211026.02
- *Địa điểm lấy mẫu:* 23-24 Nguyễn Văn Cừ, KV Mỹ Phước, P. An Bình - NMN Bông Vang	
- *Tình trạng mẫu:* Nước trong, chứa trong chai nhựa 500ml.	
- *Ngày lấy mẫu/nhận mẫu:* 21/10/2026	- *Ngày trả kết quả:* 30/10/2026

Stt	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Phương pháp thử	Tham chiếu QCVN 01-1:2024/BYT	Kết quả
1	Độ màu	mg/l Pt-Co	PTNHD05.06 (tham khảo HACH Method 8025) (*)	15	6,6
2	pH	-	PTNHD05.01 (tham khảo TCVN 6492:2011) (*)	6,0 - 8,5	7,02
3	Độ đục	NTU	PTNHD05.02 (tham khảo TCVN 12402-1:2020) (*)	2	0,550
4	Mùi vị	-	Cảm quan	Không mùi và vị lạ	Không
5	Clo dư	mg/l	Test nhanh tại hiện trường	0,2 - 1	0,67
6	Coliforms	CFU/100ml	ISO 9308-1:2014 (E) (**)	<1	<1
7	E.coli hoặc Coliform chịu nhiệt	CFU/100ml	ISO 9308-1:2014 (E)(**)	<1	<1
8	Chỉ số Permanganat	mg/l	PTNHD05.05 (tham khảo TCVN 6186:1996) (*)	2	0,53
9	Arsennic (As)	mg/l	TCVN 6626:2000 (**)	0,01	KPH
10	Amoni (NH_3 và NH^{4+} tính theo N)	mg/l	HACH Method 8155	1	0,03
11	Sắt tổng (Fe)	mg/l	PTNHD05.07 (tham khảo HACH Method 8008) (*)	0,3	-
12	Sunfat (SO_4^{2-})	mg/l	PTNHD05.09 (tham khảo HACH Method 8051) (*)	250	-
13	Mangan (Mn)	mg/l	PTNHD05.08 (tham khảo HACH Method 8149) (*)	0,1	-
14	Clorua (Cl^-)	mg/l	PTNHD05.03 (tham khảo TCVN 6194:1996) (*)	250	-
15	Độ cứng	mg/l	PTNHD05.04 (tham khảo SMEWW 2340C:2023) (*)	300	-

Ghi chú: - (*) Các phương pháp được công nhận ISO 17025:2017 - VLAT 1.0131 AOSC;
- (**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ, mã số mẫu: 03608.26;
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.
- (-) không thực hiện

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Huỳnh Thiện Đỉnh

PHÒNG QLCL&MT

Phạm Hữu Việt

CANTHOWASSCO	CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ	Mã số:BM.PTNQT.05.01
		Lần ban hành: 04
	PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH NƯỚC SẠCH	Hiệu lực: 21/7/2025
		Trang: 1/2

- *Tên khách hàng/Cty:* Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ.	- *Số:* 39/BV
- *Địa chỉ:* số 2A, Nguyễn Trãi, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.	
- *Tên mẫu:* Nước sạch.	- *Mã số mẫu:* NS.BV.211026.03
- *Địa điểm lấy mẫu:* Số 120 Tổ 10, KV Mỹ Ái, phường An Bình - NMN Bông Vang	
- *Tình trạng mẫu:* Nước trong, chứa trong chai nhựa 500ml.	
- *Ngày lấy mẫu/nhận mẫu:* 21/10/2026	- *Ngày trả kết quả:* 30/10/2026

Stt	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Phương pháp thử	Tham chiếu QCVN 01-1:2024/BYT	Kết quả
1	Độ màu	mg/l Pt-Co	PTNHD05.06 (tham khảo HACH Method 8025) (*)	15	7,5
2	pH	-	PTNHD05.01 (tham khảo TCVN 6492:2011) (*)	6,0 - 8,5	7,10
3	Độ đục	NTU	PTNHD05.02 (tham khảo TCVN 12402-1:2020) (*)	2	0,641
4	Mùi vị	-	Cảm quan	Không mùi và vị lạ	Không
5	Clo dư	mg/l	Test nhanh tại hiện trường	0,2 - 1	0,46
6	Coliforms	CFU/100ml	ISO 9308-1:2014 (E) (**)	<1	<1
7	E.coli hoặc Coliform chịu nhiệt	CFU/100ml	ISO 9308-1:2014 (E)(**)	<1	<1
8	Chỉ số Permanganat	mg/l	PTNHD05.05 (tham khảo TCVN 6186:1996) (*)	2	0,53
9	Arsennic (As)	mg/l	TCVN 6626:2000 (**)	0,01	KPH
10	Amoni (NH_3 và NH^{4+} tính theo N)	mg/l	HACH Method 8155	1	0,03
11	Sắt tổng (Fe)	mg/l	PTNHD05.07 (tham khảo HACH Method 8008) (*)	0,3	-
12	Sunfat (SO_4^{2-})	mg/l	PTNHD05.09 (tham khảo HACH Method 8051) (*)	250	-
13	Mangan (Mn)	mg/l	PTNHD05.08 (tham khảo HACH Method 8149) (*)	0,1	-
14	Clorua (Cl^-)	mg/l	PTNHD05.03 (tham khảo TCVN 6194:1996) (*)	250	-
15	Độ cứng	mg/l	PTNHD05.04 (tham khảo SMEWW 2340C:2023) (*)	300	-

Ghi chú: - (*) Các phương pháp được công nhận ISO 17025:2017 - VLAT 1.0131 AOSC;
- (**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ, mã số mẫu: 03609.26;
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.
- (-) không thực hiện

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Huỳnh Thiện Đỉnh

PHÒNG QLCL&MT

Phạm Hữu Việt

CANTHOWASSCO	CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ	Mã số:BM.PTNQT.05.01
		Lần ban hành: 04
	PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH NƯỚC SẠCH	Hiệu lực: 21/7/2025
		Trang: 1/2

- *Tên khách hàng/Cty:* Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ.	- *Số:* 40/BV
- *Địa chỉ:* số 2A, Nguyễn Trãi, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.	
- *Tên mẫu:* Nước sạch.	- *Mã số mẫu:* NS.BV.211026.04
- *Địa điểm lấy mẫu:* Số 376, KV Mỹ Nhơn, P. An Bình - NMN Bông Vang	
- *Tình trạng mẫu:* Nước trong, chứa trong chai nhựa 500ml.	
- *Ngày lấy mẫu/nhận mẫu:* 21/10/2026	- *Ngày trả kết quả:* 30/10/2026

Stt	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Phương pháp thử	Tham chiếu QCVN 01-1:2024/BYT	Kết quả
1	Độ màu	mg/l Pt-Co	PTNHD05.06 (tham khảo HACH Method 8025) (*)	15	7,6
2	pH	-	PTNHD05.01 (tham khảo TCVN 6492:2011) (*)	6,0 - 8,5	7,12
3	Độ đục	NTU	PTNHD05.02 (tham khảo TCVN 12402-1:2020) (*)	2	0,631
4	Mùi vị	-	Cảm quan	Không mùi và vị lạ	Không
5	Clo dư	mg/l	Test nhanh tại hiện trường	0,2 - 1	0,33
6	Coliforms	CFU/100ml	ISO 9308-1:2014 (E) (**)	<1	<1
7	E.coli hoặc Coliform chịu nhiệt	CFU/100ml	ISO 9308-1:2014 (E)(**)	<1	<1
8	Chỉ số Permanganat	mg/l	PTNHD05.05 (tham khảo TCVN 6186:1996) (*)	2	0,60
9	Arsennic (As)	mg/l	TCVN 6626:2000 (**)	0,01	KPH
10	Amoni (NH_3 và NH^{4+} tính theo N)	mg/l	HACH Method 8155	1	0,03
11	Sắt tổng (Fe)	mg/l	PTNHD05.07 (tham khảo HACH Method 8008) (*)	0,3	-
12	Sunfat (SO_4^{2-})	mg/l	PTNHD05.09 (tham khảo HACH Method 8051) (*)	250	-
13	Mangan (Mn)	mg/l	PTNHD05.08 (tham khảo HACH Method 8149) (*)	0,1	-
14	Clorua (Cl^-)	mg/l	PTNHD05.03 (tham khảo TCVN 6194:1996) (*)	250	-
15	Độ cứng	mg/l	PTNHD05.04 (tham khảo SMEWW 2340C:2023) (*)	300	-

Ghi chú:
- (*) Các phương pháp được công nhận ISO 17025:2017 - VLAT 1.0131 AOSC;
- (**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ, mã số mẫu: 03610.26;
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.
- (-) không thực hiện

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Huỳnh Thiện Đỉnh

PHÒNG QLCL&MT

Phạm Hữu Việt